TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Sè: 103/2023/Q§ST-HNG§	*Việt Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá S sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Xuân Minh, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Bá S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 07/6/2020. Anh Nguyễn Bá S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Bá S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh S thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên thì Hng tháng người phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi Hnh án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006978 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thu H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Hương Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân